

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 679/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa người yêu cầu:

- Anh **Đinh Tuấn V**, sinh năm 1987;
- Chị **Lê Trà M**, sinh năm 1987;

Cùng HKTT: P208 G1 tập thể Thành Công, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Cùng nơi ở: 101 H tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/10/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Đinh Tuấn V** và chị **Lê Trà M**.

- Về con chung: anh **Đình Tuấn V** và chị **Lê Trà M** xác nhận có 02 con chung là cháu **Đình Lê K**, sinh ngày 20/10/2012 và cháu **Đình Lê K1**, sinh ngày 12/9/2016

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh **Đình Tuấn V** và chị **Lê Trà M**: Giao cho chị **M** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu **Đình Lê K** và cháu **Đình Lê K1**. Anh **V** có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cho chị **M** là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)/tháng kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh **V** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): anh **Đình Tuấn V** và chị **Lê Trà M** xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: anh **Đình Tuấn V** và chị **Lê Trà M** xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Đình Tuấn V** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0030542 ngày 20/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH:  
UBND phường Thành Công, Ba Đình,  
Hà Nội;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Sen**